

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-09-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Dương Đông Phong và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 06 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 08 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Vũ Văn T, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/05/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Vũ Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 24/11/2017, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi, đánh đập nhau. Chị và anh T sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh Vũ Văn T có một con chung, cháu tên là Vũ Ngọc Anh T, sinh ngày 20/08/2018. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thu, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ, triệu tập anh Vũ Văn T đến Toà án để viết bản khai, nhưng anh T đã không có mặt mà không có lý do, nên không có bản khai của anh T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T và được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Thu, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh Vũ Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để đến tham gia phiên hòa giải, nhưng không có mặt mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, chị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị H khai, chị và anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24/11/2017. Chị H cũng xuất trình cho Tòa án một bản sao Trích lục kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Hà Sơn cấp ngày 29/04/2021 thể hiện chị H và anh T đăng ký kết hôn ngày 24/11/2017, trong đó xác định anh T là chồng chị H. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Cũng theo chị H khai, vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Theo Công văn số 130/UBND-TP ngày 28/07/2021 của Ủy ban nhân dân xã Hà Sơn, vợ chồng anh T và chị H xảy ra mâu thuẫn mà không rõ nguyên nhân. Trong quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đã được tổ hòa giải thôn, chi ủy thôn hòa giải khuyên bảo nhiều lần, tuy nhiên mâu thuẫn vẫn không được giải quyết, hiện nay chị H đã về nhà mẹ đẻ ở huyện Y, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa

chị H và anh T luôn tồn tại mâu thuẫn, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Nguyễn Thị H khai, chị và anh Vũ Văn T có một con chung, cháu tên là Vũ Ngọc Anh T, sinh ngày 20/08/2018. Chị H cũng xuất trình cho Tòa án bản sao Giấy khai sinh của cháu Thư, trong đó xác định cháu Thư là con chung của chị H và anh T. Mặt khác, cháu Thư được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân, nên đủ cơ sở khẳng định cháu Thư là con chung của chị H và anh T. Tại thời điểm khởi kiện, cháu Thư chưa đến 36 tháng tuổi, nhưng đến thời điểm xét xử vụ án, cháu Thư đã hơn 36 tháng tuổi, tuy nhiên cháu đang còn nhỏ, cần thiết phải giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về tài sản: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: công nhận cháu Vũ Ngọc Anh T, sinh ngày 20/08/2018 là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T. Giao cháu Thư cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0009371 ngày 23/06/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam